

Chương I

ĐẠI CƯƠNG VỀ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI

Bài 30. VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài này, GV phải làm cho HS :

1. Hiểu được vai trò của ngành chăn nuôi.
2. Biết được nhiệm vụ phát triển của ngành chăn nuôi.
3. Có ý thức say sưa học tập kỹ thuật chăn nuôi

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Gợi ý phân bố bài giảng

Bài này là bài nhập môn phần chăn nuôi, gồm 2 phần :

I. Vai trò của chăn nuôi

II. Nhiệm vụ của ngành chăn nuôi ở nước ta

2. Một số kiến thức bổ sung

2.1. Sản phẩm chăn nuôi

Sản phẩm chăn nuôi như thịt, sữa, trứng...là những thực phẩm quý, giàu chất dinh dưỡng. Người ta cho rằng, nhìn vào số lượng sản phẩm chăn nuôi được sử dụng trong bữa ăn hàng ngày của người dân có thể đánh giá được mức sống cao hay thấp của một xã hội. Thật vậy có sự khác nhau rất xa về mức tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi giữa những nước phát triển và những nước đang phát triển. Theo số liệu của tổ chức Nông nghiệp – Lương thực thế giới (FAO) thì khoảng 3/4 dân số thế giới sống trong những nước đang phát triển và khoảng 2/3

số lượng những loại vật nuôi lớn ở trong những nước này. Nhưng sản phẩm thịt và trứng của những nước đang phát triển chỉ chiếm 1/3 tổng sản lượng của thế giới, còn sản phẩm sữa thì chỉ bằng 1/4 sản lượng của thế giới.

2.2. Phân chuồng

Bao gồm phân và nước tiểu của vật nuôi cùng với chất độn. Phân chuồng có số lượng và tỉ lệ NPK cao và cân đối, rất có lợi cho việc cải tạo đất và nâng cao năng suất cây trồng.

Trung bình một năm, một con bò có thể cho 10 – 12 tấn phân chuồng, một con trâu có thể cho 12–15 tấn phân chuồng và một con lợn có thể cho 1 tấn phân chuồng.

2.3. Tại sao phải đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại ?

Kinh tế trang trại là một hình thức của kinh tế hộ gia đình phát triển ở đỉnh cao cả về quy mô và diện tích, mức đầu tư, trình độ áp dụng công nghệ, khoa học kĩ thuật... là hình thức sản xuất tiên tiến có hiệu quả trong nông nghiệp.

Tính đến đầu năm 2000 cả nước ta có khoảng 113.000 trang trại mà chủ yếu là trang trại hộ gia đình. Mức đầu tư bình quân của một trang trại khoảng trên dưới 200.000.000đ (trong đó 85% là vốn tự có, 10% vay ngân hàng và vay qua các dự án, 5% là vốn vay cộng đồng). Các trang trại cho đến nay đều hoạt động tương đối có hiệu quả và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế nước ta như góp phần phát triển sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả sản xuất và năng suất lao động được nâng cao...

Ví dụ : ở tỉnh Đồng Nai, năm 1998, tổng thu của các trang trại là 224.942 triệu đồng, trong đó tỉ suất hàng hoá là 84,11%. Tỉ suất hàng hoá của ngành chăn nuôi cao nhất 88,87% (so với tổng thu của ngành chăn nuôi). Tổng chi phí của các trang trại năm 1998 là 175.655 triệu đồng, lãi thuần là 49.287 triệu đồng, bình quân lãi thuần của một trang trại là 169,9 triệu đồng. Trong đó ngành chăn nuôi có lãi thuần cao nhất (89,82%), sau đó đến ngành trồng trọt (7,68%), cuối cùng là ngành lâm nghiệp (2,38%) và thuỷ sản (0,12%).

Phát triển kinh tế trang trại là một xu thế tiến bộ, tích cực, là hướng đi mới, đúng đắn để phát triển nông nghiệp nông thôn trên con đường tiến tới công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trên thế giới, kinh tế trang trại có quá trình phát triển lâu đời và đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Ở Mỹ, trang trại gia đình chiếm 87% tổng số trang trại, 65% đất đai và 75% giá trị nông sản. Ở Tây Âu, hầu hết là các trang trại gia đình, trong đó nước Pháp có 98.000 trang trại gia đình, sản xuất gấp đôi nhu cầu tiêu thụ trong nước. Ở Nhật Bản, trang trại gia đình

với 4.000.000 lao động, chiếm 3,15% dân số, cung cấp lương thực và thực phẩm cho 127 triệu người (năm 2001). Ở Đài Loan, Hàn Quốc, kinh tế trang trại góp phần cung cấp đủ thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Chuẩn bị bài giảng

1.1. Chuẩn bị nội dung

Nghiên cứu SGK và các tài liệu có liên quan.

1.2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

- Phóng to hình 50, sơ đồ 7 SGK.
- Sưu tầm tranh, ảnh các loại vật nuôi (trâu, bò, lợn, gia cầm, thỏ, dê...).
- Sưu tầm tranh ảnh các loại thức ăn vật nuôi, các sản phẩm chế biến từ chăn nuôi (sữa, bơ, đồ hộp, đồ da, lông, sừng...), tranh, ảnh dùng sức kéo của vật nuôi (cày ruộng, kéo xe, cưỡi ngựa...).

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài học

Chăn nuôi là một trong 2 ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Chăn nuôi và trồng trọt luôn hỗ trợ nhau phát triển. Phát triển chăn nuôi toàn diện trên cơ sở đẩy mạnh chăn nuôi trang trại và gia đình để đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng thực phẩm ngày càng lớn của nhân dân và xuất khẩu. Chúng ta cùng nhau nghiên cứu vấn đề này.

GV nêu lên mục tiêu của bài : sau khi học xong bài này HS phải biết được vai trò của chăn nuôi trong đời sống xã hội, có phát triển chăn nuôi thì đời sống vật chất mới được nâng cao, đồng thời nắm được nhiệm vụ phát triển chăn nuôi của nước ta trong những năm tới.

2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu vai trò của chăn nuôi

Chăn nuôi có vai trò như thế nào trong nền kinh tế nước ta ? Đó là câu hỏi chung để HS suy nghĩ xây dựng bài, GV có thể đưa ra những câu hỏi riêng để HS khai thác từng nội dung trong vấn đề này.

- Vai trò 1 :+ Chăn nuôi cung cấp những loại thực phẩm gì ?
 - + Sản phẩm chăn nuôi thịt, sữa, trứng có vai trò gì trong đời sống ?
- Vai trò 2 :+ Hiện nay còn cần sức kéo từ vật nuôi không ?
 - + Em biết những loại vật nuôi nào có thể cho sức kéo ?

- Vai trò 3 : + Tại sao phân chuồng lại cần thiết cho cây trồng ?
+ Làm thế nào để môi trường không bị ô nhiễm vì phân của vật nuôi ?
- Vai trò 4 : + Em hãy kể những đồ dùng (giấy, dép, cặp sách, lược, quần áo...) được làm từ sản phẩm chăn nuôi.
+ Em có biết ngành y, ngành dược dùng nguyên liệu từ ngành chăn nuôi để làm gì ? Hãy nêu vài ví dụ mà em biết.

2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu nhiệm vụ phát triển chăn nuôi trong thời gian tới

- GV có thể tham khảo các câu hỏi gợi ý, dùng các tranh ảnh đã chuẩn bị để dẫn dắt HS xây dựng bài nhằm đạt mục tiêu của bài. Sau đây là một số câu hỏi ứng với các nhiệm vụ phát triển của chăn nuôi :

+ Nước ta có những loại vật nuôi nào ? Em hãy kể ra một vài loại vật nuôi ở địa phương em.

Qua thảo luận HS thấy được phát triển chăn nuôi toàn diện tức là nuôi nhiều loại vật nuôi phù hợp với từng vùng kinh tế sẽ đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng cho người dân.

+ Địa phương em có trang trại chăn nuôi nào không ?

+ Phát triển chăn nuôi gia đình có lợi ích gì ? Em có thể kể ra một vài ví dụ.

+ Em hiểu thế nào là sản phẩm chăn nuôi sạch ? (là sản phẩm chăn nuôi không chứa các chất độc hại, không có lợi cho cơ thể).

+ Các cơ quan nghiên cứu về chăn nuôi như các Viện, các Trường. Các cơ sở quản lý về chăn nuôi như các Vụ, các Trạm... Tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật, quản lý sẽ làm cho chăn nuôi phát triển bền vững.

GV có thể nêu câu hỏi để HS liên hệ thực tiễn như : địa phương em có cán bộ (kĩ sư, bác sĩ thú y) giúp đỡ về kĩ thuật chăn nuôi cho gia đình không ? Có ai tiêm phòng dịch bệnh cho vật nuôi ?

2.4. Hoạt động 4. Tổng kết bài học

- GV gọi 1 – 2 HS đọc phần "Ghi nhớ".

- GV hệ thống và tóm tắt bài học, nêu câu hỏi, HS trả lời.

- GV nhận xét mục tiêu đề ra của bài học đã đạt được chưa ? Tinh thần học tập của HS.

- GV dặn dò HS trả lời câu hỏi cuối bài và chuẩn bị trước bài 31 SGK.